

ĐỀ XUẤT CẤU TRÚC MỤC TỪ CHO SỔ TAY NGỮ PHÁP TIẾNG VIỆT THỰC HÀNH DÀNH CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI HỌC TIẾNG VIỆT

TRỊNH THỊ THU HIỀN *

Tóm tắt: Cho đến nay, chưa có công trình tra cứu nào miêu tả một cách toàn diện và hệ thống các trường hợp ngữ pháp tiếng Việt cho người nước ngoài học tiếng Việt từ trình độ cơ sở đến nâng cao. Nghiên cứu biên soạn và đề xuất cấu trúc mục từ mẫu cho cuốn *Sổ tay ngữ pháp tiếng Việt thực hành dành cho người nước ngoài học tiếng Việt* có ý nghĩa thực tiễn trong việc trợ giúp hiệu quả quá trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài, nâng cao năng lực giao tiếp cho học viên học tiếng Việt trong thời gian hữu hạn, đồng thời, có thể trang bị nguồn kiến thức ngữ pháp tiếng Việt trọng yếu nhất, hệ thống nhất, tùy theo nhu cầu học tập của học viên, tránh được tình trạng học viên “học trước quên sau” các trường hợp ngữ pháp, cũng như phải học những trường hợp ngữ pháp không có tính ứng dụng cao trong thực tiễn giao tiếp hàng ngày.

Từ khóa: Ngữ pháp, tiếng Việt, biên soạn, sổ tay, người nước ngoài.

Abstract: Up to now, there has been no work that comprehensively and systematically describes Vietnamese grammar cases for foreigners learning Vietnamese from basic to advanced levels. Researching, compiling and proposing sample entry structure for the *Practical Vietnamese Grammar Handbook for foreigners learning Vietnamese* has practical significance for effectively supporting the process of teaching Vietnamese to foreigners and improving students' communication skills in a limited time, and at the same time, equipping the most important and

systematic source of Vietnamese grammar knowledge, depending on the students' learning needs, avoiding of the state that students “learn first and forget later” the grammar cases, as well as having to learn grammar cases that are not highly applicable in daily communication practice.

Keywords: Grammar, Vietnamese, compilation, notebook, foreigners.

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình học ngôn ngữ nói chung và ngoại ngữ nói riêng, học ngữ pháp và áp dụng được những kiến thức ngữ pháp đã học trong thực tế giao tiếp là một quá trình phức tạp, trong đó, người học cần phải thụ đắc cả hình thức và các ý nghĩa sử dụng của mỗi vấn đề ngữ pháp.

Đối với các học viên học tiếng Việt như một ngoại ngữ, mong muốn trong một thời gian ngắn nhất để có thể học và giao tiếp bằng tiếng Việt một cách hiệu quả là một nhu cầu cao trong thực tiễn.

Mặc dù hiện nay có rất nhiều loại giáo trình giảng dạy tiếng Việt được biên soạn theo các trình độ, song, trên thực tế, hầu hết các học viên đều gặp khó khăn trong việc

* ThS - Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam; Email: mebinbong19a@gmail.com

tiếp nhận, ghi nhớ và sử dụng ngữ pháp tiếng Việt, đặc biệt là tình trạng “học trước quên sau”, bởi ngữ pháp được đưa vào trong các giáo trình không thành hệ thống mà theo chủ đề của bài học, phân bố theo trình độ năng lực tiếng Việt (cơ sở - trung cấp - nâng cao). Trong mỗi bài học, thường có từ 4 đến 6 trường hợp ngữ pháp. Việc đưa các trường hợp ngữ pháp vào các bài học theo từng chủ đề bài học là hình thức phổ biến trong giảng dạy tiếng Việt.

Tuy nhiên, trong thực tế giảng dạy, nhận xét chung của phần lớn giáo viên và cả học viên nước ngoài là (1) tình trạng kiến thức ngữ pháp đã học ở trình độ sơ cấp, khi lên trung cấp thường bị quên, nhầm lẫn; (2) cảm thấy có nhiều trường hợp ngữ pháp được học trong bài lại ít hoặc không được sử dụng trong thực tế giao tiếp, gây lúng túng cho học viên khi tham gia tương tác ngoài xã hội và trong công việc; (3) mặc dù hiện tại cũng có từ điển ngữ pháp cơ bản tiếng Việt dành cho người nước ngoài, sách học ngữ pháp dành riêng cho người nước ngoài học tiếng Việt, song mới chỉ dừng lại ở các mục từ đơn lẻ, không mang tính hệ thống vấn đề ngữ pháp, hoặc chỉ phù hợp và dành cho người đã có trình độ tiếng Việt nhất định (ít nhất từ B trở lên), không dành cho người nước ngoài bắt đầu học tiếng Việt.

Như vậy, cho đến nay, chưa có công trình tra cứu nào miêu tả một cách toàn diện và hệ thống các trường hợp ngữ pháp tiếng Việt thực hành cho tất cả mọi trình độ người nước ngoài học tiếng Việt (cơ sở - trung cấp - nâng cao). Vì vậy, nghiên cứu biên soạn và đề xuất cấu trúc mục từ mẫu cho công trình tra cứu *Sổ tay Ngữ pháp tiếng Việt thực hành dành cho người nước ngoài học tiếng Việt*¹ (mọi trình độ) là một nhu cầu thực tiễn của lĩnh vực giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài.

2. Thực trạng về các sách công cụ và giáo trình giảng dạy ngữ pháp tiếng Việt cho người nước ngoài

2.1. Nghiên cứu ngoài nước

So với Việt Nam, ở nước ngoài, các công trình tra cứu về ngữ pháp dành cho người học tiếng tương đối nhiều, đặc biệt là các sách ngữ pháp tiếng Anh.

Chúng ta có thể tìm thấy, tuy không đầy đủ, các cuốn sách dạy ngữ pháp tiếng Anh cho người nước ngoài như:

- *A Practical English Grammar* [7]: bộ sách này bao gồm tất cả 3 cuốn: 1 cuốn ngữ pháp và 2 cuốn bài tập (có đi kèm lời giải).

- *English Grammar in Use* [6]: cuốn này được biên soạn 145 chủ điểm ngữ pháp, trong đó, mỗi chủ điểm tương ứng với một bài học, vừa trình bày và giải thích ngữ pháp, vừa có những bài tập giúp ghi nhớ và ứng dụng kiến thức ngữ pháp vừa mới học được tốt hơn.

- *The Oxford English Grammar* [5]: cuốn này hệ thống những chủ điểm ngữ pháp cơ bản và quan trọng nhất cùng những bài tập ứng dụng trong sách.

- *Longman English Grammar Practice for Intermediate Students* [3]: là một trong số những cuốn sách ngữ pháp tiếng Anh được nhiều người sử dụng trên thế giới, được thiết kế cho trình độ “intermediate”(trung cấp), phù hợp hơn cho những ai có nền tảng ngữ pháp tiếng Anh khá vững, gồm nhiều chủ điểm ngữ pháp, được sắp xếp theo độ khó tăng dần. Cùng với đó là những ví dụ, bài tập minh họa cho cấu trúc ngữ pháp vừa mới học.

- *Understanding and Using English Grammar* [4]: đây là một trong những cuốn sách ngữ pháp tiếng Anh phù hợp với

những người mới bắt đầu học, với các dạng bài tập đa dạng, kết hợp cả luyện cho kỹ năng nói và viết với các bài luận thuộc nhiều chủ điểm tiếng Anh khác nhau,...

2.2. Nghiên cứu trong nước

Ở Việt Nam, có thể nói, mặc dù nhu cầu dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ ở nước ta đã thực sự được đặt ra sau năm 1954, do việc duy trì những mối quan hệ quốc tế trong thời kỳ chiến tranh, nhất là những nước có quan hệ về mặt ngoại giao với Việt Nam, dẫn tới việc dạy tiếng Việt đã trở nên cần thiết, song, phải đến khi Việt Nam bước vào thời kỳ đổi mới, cả thế giới bước vào thời kỳ đối thoại và hội nhập trên mọi lĩnh vực thì việc dạy tiếng Việt cho người nước ngoài mới thực sự phát triển. Tiếng Việt như một ngoại ngữ được dạy phổ biến cho nhiều loại đối tượng học khác nhau với những mục đích khác nhau.

Hiện tại, ở trong nước có khoảng 23 giáo trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài, như cuốn *Từ điển ngữ pháp tiếng Việt cơ bản* [1] do Nguyễn Văn Huệ chủ biên và cuốn *A Consise Vietnamese Grammar* [2] do Đoàn Thiện Thuật chủ biên. Khảo sát 23 giáo trình² dạy tiếng Việt cho người nước ngoài hiện có cũng như hai cuốn từ điển và sách trên, đồng thời, tiếp thu ý kiến của bản thân các giáo viên cũng như học viên nước ngoài đã, đang giảng dạy và học tiếng Việt sau một thời gian dài sử dụng các giáo trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài và hai công trình tra cứu ngữ pháp này, nhìn chung nhận thấy có một số nhận xét sau:

2.2.1. Đối với các giáo trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài

a. Các trường hợp ngữ pháp trong các giáo trình này chỉ được đưa vào và sắp xếp theo Chủ đề từ vựng của bài học, theo trình

độ năng lực tiếng Việt (cơ sở - trung cấp - nâng cao), thường là 4 đến 6 trường hợp trong một bài học. Việc đưa các trường hợp ngữ pháp vào các bài học theo từng Chủ đề từ vựng của bài học là hình thức phổ biến trong các giáo trình giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài.

b. Số lượng các vấn đề ngữ pháp được sử dụng trong các tài liệu dạy tiếng Việt được sắp xếp quá khác nhau về cả trình độ lẫn các vấn đề ngữ pháp, thể hiện rõ sự thiếu một cơ sở có tính chuẩn mực, thống nhất cho việc xác định về định lượng các trường hợp ngữ pháp nên đưa vào các giáo trình dạy tiếng Việt.

c. Rất nhiều trường hợp ngữ pháp tương đương về cách sử dụng chưa được sắp xếp một cách hệ thống, mà phân bố rải rác trong các giáo trình với các trình độ sơ cấp, trung cấp, nâng cao, khiến cho học viên gặp nhiều khó khăn trong việc vận dụng thay thế các trường hợp này trong từng hoàn cảnh thực tế giao tiếp, thậm chí gây nhầm lẫn.

d. Vì là các giáo trình đã được biên soạn từ rất lâu, nên dù có được tái bản, song đa số các giáo trình đều gặp phải tình trạng là chưa cập nhật thêm những cách dùng mới của các trường hợp ngữ pháp mà trong thực tế giao tiếp người Việt sử dụng nhiều, dẫn tới việc các học viên khi tham gia vào các hoàn cảnh giao tiếp hoặc lúng túng vì không hiểu cách vận dụng trong thực tế giao tiếp như thế nào (do chưa được học).

e. Tình trạng kiến thức ngữ pháp đã học ở trình độ sơ cấp, khi lên trung cấp thường bị quên, nhầm lẫn.

2.2.2. Đối với cuốn *Từ điển ngữ pháp tiếng Việt cơ bản* do Nguyễn Văn Huệ chủ biên

Đây là một công trình tra cứu về ngữ pháp tiếng Việt dành cho đối tượng là

người nước ngoài học tiếng Việt ở trình độ sơ và trung cấp, do tập thể cán bộ giảng dạy Khoa Việt Nam học và tiếng Việt cho người nước ngoài, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh biên soạn và trình bày dưới dạng song ngữ Việt - Anh.

Cuốn từ điển gồm 103 mục từ là các từ tiếng Việt, được sắp xếp theo trật tự bảng chữ cái tiếng Việt, được giải thích nghĩa ngắn gọn song ngữ Việt - Anh, có minh họa bằng một tình huống sử dụng, đưa ra các biểu hiện liên quan (so sánh với các từ khác có quan hệ về ngữ nghĩa và ngữ pháp) và các kết hợp thường gặp của mục từ với các từ khác.

Có thể nói, đây là một cuốn từ điển ngữ pháp tiếng Việt cơ bản được biên soạn khá tâm huyết và có giá trị sử dụng đối với học viên nước ngoài trình độ sơ cấp và trung cấp.

Tuy nhiên, về cấu trúc vĩ mô, các mục từ trong bảng từ là các từ đơn lẻ, cách thức sắp xếp của bảng từ giống như các từ điển tiếng Việt thông dụng là theo trật tự bảng chữ cái tiếng Việt, chỉ khác về cấu trúc vĩ mô nên chưa mang tính hệ thống vấn đề ngữ pháp một cách toàn diện.

2.2.3. Đối với cuốn *A Consise Vietnamese Grammar* do Đoàn Thiện Thuật chủ biên

Năm 2012, các tác giả cũng là các soạn giả cuốn *Giáo trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài* là Đoàn Thiện Thuật, Nguyễn Khánh Hà và Phạm Như Quỳnh cũng đã cho xuất bản cuốn *A Consise Vietnamese Grammar*. Đây là cuốn sách nằm trong bộ *Giáo trình* ba tập của cùng tác giả, được viết bằng tiếng Anh, chia thành các phần thông tin về ngữ âm, thông tin về hình thái học, thông tin về cú pháp và các bài luyện cho mỗi phần. Tuy nhiên, cuốn sách lại chỉ được các tác giả giới hạn dành cho người đã có trình độ tiếng Việt ít nhất

từ B trở lên, không dành cho người bắt đầu học tiếng Việt.

Như vậy, từ những khảo sát về các giáo trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài cũng như hai cuốn sách tra cứu ngữ pháp tiếng Việt nói trên, có thể thấy, cho đến nay, chưa có công trình tra cứu nào miêu tả một cách toàn diện và hệ thống các trường hợp ngữ pháp tiếng Việt cho tất cả mọi trình độ người nước ngoài học tiếng Việt (cơ sở - trung cấp - nâng cao). Chính vì thế, nghiên cứu biên soạn và đề xuất cấu trúc mục từ mẫu cho một cuốn *Sổ tay ngữ pháp tiếng Việt thực hành dành cho người nước ngoài học tiếng Việt* thông dụng, được sắp xếp một cách hệ thống theo vấn đề ngữ pháp và theo các trình độ là điều cần thiết.

3. Ý nghĩa, mục tiêu và phương pháp biên soạn *Sổ tay ngữ pháp tiếng Việt thực hành dành cho người nước ngoài học tiếng Việt*

3.1. Ý nghĩa

Việc xây dựng được một cuốn sổ tay ngữ pháp tiếng Việt có ý nghĩa rất lớn trong lý luận và thực tiễn. Làm được điều này sẽ có thể trợ giúp hiệu quả cho quá trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài, bởi lẽ, học viên sẽ được học ngữ pháp tiếng Việt thực hành một cách hệ thống theo các mô hình cấu trúc, theo vấn đề, tức là học các cấu trúc ngữ pháp theo phạm vi sử dụng của chúng từ điển hình đến mở rộng thành hệ thống trong giao tiếp.

Để làm được điều đó, cần phải tiến hành khảo sát danh sách các trường hợp ngữ pháp căn bản và phổ biến, cốt lõi trong tiếng Việt nói chung, trong các giáo trình dạy tiếng Việt nói riêng, để có thể tạo ra một danh sách các trường hợp ngữ pháp tiếng Việt cần thiết nhất cho người học tiếng Việt.

Việc biên soạn thành công cuốn *Sổ tay ngữ pháp tiếng Việt thực hành dành cho người nước ngoài học tiếng Việt*, trong cả lý luận và thực tế, đều mang lại giá trị.

Thứ nhất là, hỗ trợ các nhà giáo dục trong biên soạn giáo trình dạy tiếng Việt chuẩn, phù hợp với từng lứa tuổi và trình độ của học viên.

Thứ hai là, hỗ trợ hiệu quả việc lựa chọn các kiến thức ngữ pháp phù hợp khi giảng dạy cũng như khi học tiếng Việt cho người nước ngoài.

Thứ ba là, giúp các giáo viên dạy tiếng Việt cho người nước ngoài có thể chuẩn bị bài giảng về ngữ pháp một cách hệ thống, phù hợp cho nhiều đối tượng người học đang hướng tới.

Thứ tư là, giúp cho những người làm chuyên môn khảo thí sư phạm có căn cứ để đánh giá kết quả, trình độ cũng như năng lực tiếng Việt của người học về mặt ngữ pháp.

3.2. Mục tiêu

Với mục tiêu biên soạn một cuốn *Sổ tay ngữ pháp tiếng Việt thực hành dành cho người nước ngoài học tiếng Việt*, xuất phát từ công việc khảo sát, thu thập ngữ liệu (các trường hợp ngữ pháp tiếng Việt trong 23 cuốn giáo trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài phổ biến hiện nay tại Việt Nam)², cần giải quyết một cách toàn diện những nhiệm vụ đặt ra, cụ thể là:

Một là, áp dụng có chọn lọc cơ sở lý luận của ngữ pháp học; phương pháp nghiên cứu, biên soạn từ điển nói chung và từ điển bách khoa chuyên ngành nói riêng.

Hai là, kế thừa có chọn lọc kết quả (những trường hợp ngữ pháp tiếng Việt phổ thông được sử dụng nhiều) của các giáo trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài đã và đang là công cụ giảng dạy tiếng Việt

cho người nước ngoài tại Việt Nam.

Ba là, bổ sung các trường hợp ngữ pháp tiếng Việt được sử dụng phổ biến trong giao tiếp hàng ngày mà các giáo trình tiếng Việt hiện nay còn thiếu (nếu có).

Bốn là, coi trọng quan điểm hệ thống trong việc xây dựng cấu trúc vĩ mô và vi mô để miêu tả mục từ.

3.3. Phương pháp biên soạn

Với mục tiêu trên, các phương pháp, thủ pháp chính được sử dụng trong quá trình thực hiện biên soạn cần tuân thủ bao gồm:

- Thủ pháp thống kê: khảo sát toàn bộ 23 cuốn giáo trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài nhằm: (i) Thống kê toàn bộ số lượng các trường hợp ngữ pháp được đưa vào giảng dạy trong mỗi bộ giáo trình (theo trình độ A, B, C); (ii) Thống kê tần số xuất hiện của các trường hợp ngữ pháp có mặt trong các cuốn giáo trình (có mặt trong tất cả các giáo trình, có mặt trong một số giáo trình, chỉ có mặt trong 1 giáo trình,...).

- Thủ pháp phân loại tư liệu: sau khi khảo sát, thu thập tư liệu và thống kê tư liệu, cần tiến hành phân loại để lựa chọn các trường hợp ngữ pháp theo trình độ trung cấp thông dụng để xác lập danh sách bảng mục từ các trường hợp ngữ pháp tiếng Việt để phục vụ cho công tác miêu tả.

- Phương pháp miêu tả: để miêu tả cấu trúc, nội dung thông tin, ví dụ (minh họa cho hoạt động hành chức của mỗi trường hợp ngữ pháp trong thực tế giao tiếp).

4. Đề xuất cấu trúc mục từ cho *Sổ tay ngữ pháp tiếng Việt thực hành dành cho người nước ngoài học tiếng Việt*

Dưới đây là một ví dụ về cấu trúc mục từ cho *Sổ tay ngữ pháp tiếng Việt thực hành dành cho người nước ngoài học tiếng Việt*.

Nhóm câu hỏi chỉ khoảng thời gian
Bao lâu, trong bao lâu, bao lâu rồi, lâu chưa, đã lâu chưa, bao lâu nữa

A. Bao lâu

Từ dùng cuối câu hỏi, thường kết hợp với hai phó từ *đã* và *sẽ* để hỏi về toàn bộ khoảng thời gian mà hành động, sự việc diễn ra và hoàn thành trong quá khứ hay tương lai.

CN + (đã/sẽ) + ĐT + *bao lâu?*

CN + (đã/sẽ) + ĐT + *Thời gian*

Ví dụ:

Anh học tiếng Việt bao lâu? Tôi học khoảng 1 năm.

Chị đã nấu món này bao lâu? Tôi đã nấu 2 tiếng.

Kim sẽ sống ở Việt Nam bao lâu? Anh ấy sẽ sống ở Việt Nam 6 tháng.

B. Trong bao lâu

Cách dùng giống như *bao lâu*.

CN + (đã/sẽ) + ĐT + *trong bao lâu?*

CN + (đã/sẽ) + ĐT + *trong* + *Thời gian*

Ví dụ:

Anh học tiếng Việt trong bao lâu? Tôi học trong khoảng 1 năm.

Chị đã nấu món này trong bao lâu? Tôi đã nấu trong 2 tiếng.

Kim sẽ sống ở Việt Nam trong bao lâu? Anh ấy sẽ sống ở Việt Nam trong 6 tháng.

Anh định làm việc ở đây trong bao lâu? Khoảng 2 năm thôi.

C. Bao lâu rồi

Kết hợp dùng để hỏi về khoảng thời gian từ khi hành động, sự việc bắt đầu diễn ra cho tới thời điểm phát ngôn; thường được giả định rằng hành động, sự việc đó vẫn còn tiếp tục sau thời điểm phát ngôn.

CN + (đã) + ĐT + *bao lâu rồi?*

CN + (đã) + ĐT + *Thời gian* + *rồi*

Ví dụ:

Anh học tiếng Việt bao lâu rồi? Tôi học khoảng 5 tháng rồi.

Chị sống ở Sapa bao lâu rồi? Tôi đã sống ở đây 4 tháng rồi.

Họ yêu nhau bao lâu rồi? Gần 3 năm rồi.

Nhà này cậu mua bao lâu rồi? Minh mua khoảng 5 tháng rồi.

D. Lâu chưa/Đã lâu chưa

Kết hợp dùng để hỏi về khoảng thời gian từ khi hành động, sự việc bắt đầu diễn ra cho tới thời điểm phát ngôn; thường muốn biết khoảng thời gian đó là lâu hay không lâu.

CN + ĐT + (đã) *lâu chưa?* = CN + (đã) + ĐT + *lâu chưa?*

Rồi, CN + ĐT + *lâu/thời gian rồi*

Chưa, CN + ĐT + *chưa lâu*

Ví dụ:

Chị làm việc này đã lâu chưa? Chưa, tôi làm chưa lâu.

Yumi học tiếng Việt đã lâu chưa? Rồi ạ, em học 6 tháng rồi.

Em đến đây lâu chưa? Chưa ạ. Em vừa đến cách đây 5 phút.

Anh chị ấy kết hôn lâu chưa? Rồi, hơn 20 năm trước.

E. Bao lâu nữa

Tổ hợp dùng để hỏi về khoảng thời gian mà hành động, sự việc sẽ tiếp tục diễn ra tính từ thời điểm phát ngôn cho tới lúc kết thúc.

CN + (sẽ) + ĐT + *bao lâu nữa?*

Bao lâu nữa + CN + *sẽ* + ĐT?

CN + (sẽ) + ĐT + *Thời gian* + *nữa*

Lưu ý *Bao lâu nữa* thường kết hợp với *xong* và *hết* trong câu hỏi để hỏi về khoảng thời gian mà hành động, sự việc sẽ hoàn thành, tính từ thời điểm phát ngôn cho tới lúc kết thúc.

Bao lâu nữa + CN + (sẽ) + ĐT + (xong/hết)?

CN + bao lâu nữa + (sẽ) + ĐT + (xong/hết)?

Ví dụ:

Anh sẽ học tiếng Việt bao lâu nữa? Tôi sẽ học khoảng 1 năm nữa.

Chị Bella sẽ sống ở đây bao lâu nữa? 2 năm nữa.

Bao lâu nữa Mary sẽ qua nhà chị? Nửa tiếng nữa (30 phút nữa).

Bao lâu nữa chương trình này kết thúc? Vài phút nữa thôi.

Anh học tiếng Việt bao lâu nữa (thì) xong? Tôi sẽ học khoảng 1 năm nữa.

Bao lâu nữa con làm hết bài tập về nhà? 1 tiếng nữa thôi mẹ ạ.

Bao lâu nữa chị sẽ làm xong dự án này? Khoảng gần 1 năm nữa.

Nhà này bao lâu nữa sẽ xây xong? Có lẽ gần 2 tháng nữa.

5. Kết luận

Biên soạn cuốn *Sổ tay ngữ pháp tiếng Việt thực hành dành cho người nước ngoài học tiếng Việt* là một yêu cầu cần thiết và hữu hiệu nhất cho mục tiêu nâng cao năng lực giao tiếp cho học viên học tiếng Việt trong thời gian hữu hạn. Bên cạnh đó, còn có thể tập trung trang bị nguồn kiến thức ngữ pháp tiếng Việt trọng yếu nhất, hệ thống nhất, tùy theo nhu cầu học tập của học viên, tránh được tình trạng học viên “học trước quên sau” các trường hợp ngữ pháp, cũng như phải học những trường hợp ngữ pháp không có tính ứng dụng cao trong thực tiễn giao tiếp hàng ngày.

CHÚ THÍCH

¹ Đề tài cấp Cơ sở do ThS. Trịnh Thị Thu Hiền làm Chủ nhiệm, Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam là Tổ chức chủ trì, thực hiện năm 2023.

² Giáo trình dạy tiếng Việt:

Tiếng Việt cơ sở, Vũ Văn Thi, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011. [*Tiếng Việt phương ngữ Bắc*].

Tiếng Việt trình độ A, Đoàn Thiện Thuật (Chủ biên), tái bản, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. [*Tiếng Việt phương ngữ Bắc*].

Thực hành tiếng Việt trình độ B, Đoàn Thiện Thuật (Chủ biên), Nxb. Thế Giới, tái bản lần 6, 2012. [*Tiếng Việt phương ngữ Bắc*].

Thực hành tiếng Việt trình độ C, Đoàn Thiện Thuật (Chủ biên), Nxb. Thế Giới, 2007. [*Tiếng Việt phương ngữ Bắc*].

Tiếng Việt cơ sở dành cho người nước ngoài (quyển 1), Nguyễn Việt Hương, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. [*Tiếng Việt phương ngữ Bắc*].

Tiếng Việt cơ sở dành cho người nước ngoài (quyển 2), Nguyễn Việt Hương, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. [*Tiếng Việt phương ngữ Bắc*].

Tiếng Việt nâng cao dành cho người nước ngoài (quyển 1), Nguyễn Việt Hương, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010. [*Tiếng Việt phương ngữ Bắc*].

Tiếng Việt nâng cao dành cho người nước ngoài (quyển 2), Nguyễn Việt Hương, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010. [*Tiếng Việt phương ngữ Bắc*].

Tiếng Việt cơ sở, Mai Ngọc Chừ, Trịnh Cẩm Lan, Nxb. Phương Đông, 2017. [*Tiếng Việt phương ngữ Bắc*].

Giáo trình tiếng Việt cho người nước ngoài VSL quyển 1, Nguyễn Văn Huệ, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2010. [*Tiếng Việt phương ngữ Nam*].

Quê Việt sách dạy tiếng Việt trình độ A quyển 1, Mai Ngọc Chừ (Chủ biên), sách thử nghiệm. [*Tiếng Việt phương ngữ Bắc*].

Quê Việt sách dạy tiếng Việt trình độ A quyển 2, Mai Ngọc Chừ (Chủ biên), sách thử nghiệm. [*Tiếng Việt phương ngữ Bắc*].

Quê Việt sách dạy tiếng Việt trình độ B quyển 1, Mai Ngọc Chừ (Chủ biên), sách thử nghiệm. [*Tiếng Việt phương ngữ Bắc*].

Quê Việt sách dạy tiếng Việt trình độ B quyển 2, Mai Ngọc Chừ (Chủ biên), sách thử nghiệm. [*Tiếng Việt phương ngữ Bắc*].

Quê Việt sách dạy tiếng Việt trình độ C quyển 1, Mai Ngọc Chừ (Chủ biên), sách thử nghiệm.

[*Tiếng Việt phương ngữ Bắc*].

Quê Việt sách dạy tiếng Việt trình độ C quyển 2, Mai Ngọc Chừ (Chủ biên), sách thử nghiệm. [*Tiếng Việt phương ngữ Bắc*].

Tiếng Việt Vui quyển 1, Nguyễn Minh Thuyết (Chủ biên) sách thử nghiệm, Nxb. Giáo dục Việt Nam, 2015.

Tiếng Việt Vui quyển 2, Nguyễn Minh Thuyết (Chủ biên) sách thử nghiệm, Nxb. Giáo dục Việt Nam, 2015.

Tiếng Việt Vui quyển 3, Nguyễn Minh Thuyết (Chủ biên), sách thử nghiệm, Nxb. Giáo dục Việt Nam, 2015.

Tiếng Việt Vui quyển 4, Nguyễn Minh Thuyết (Chủ biên), sách thử nghiệm, Nxb. Giáo dục Việt Nam, 2015.

Tiếng Việt dành cho người Hàn, Park Ji Hoon, Trần Thị Hương, Chu Thị Phong Lan, Nxb. Hồng Đức, 2019. [*Tiếng Việt phương ngữ Bắc*].

Giáo trình tiếng Việt (quehuongonline).

Tiếng Việt cho người nước ngoài, Dana Healy, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2019.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Nguyễn Văn Huệ (Chủ biên), *Từ điển ngữ pháp tiếng Việt cơ bản*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2003.

[2] Đoàn Thiện Thuật (Editor in chief) - Nguyễn Khánh Hà - Phạm Như Quỳnh, *A Consise Vietnamese Grammar*, Thế Giới Publisher, Hanoi, 2012.

[3] Alexandre, L. G., *Longman English Grammar Practice for Intermediate Students*, Longman Press, Harlow, 1990.

[4] Azar, B. S., Hagen, S. A., *Understanding and Using English Grammar*, 4th Edition, Pearson, London, 2009.

[5] Greenbaum, S., *The Oxford English Grammar*, Oxford University Press, Oxford, 1996.

[6] Murphy, R., *English Grammar in Use*, 5th Edition, Cambridge University Press, Cambridge, 2019.

[7] Thomson, A. J., Martinet, A. V., *A Practical English Grammar*, 4th Edition, Oxford University Press, Oxford, 1989.